

NGUYỄN PHONG VŨ\*

## CƠ SỞ THỜ TỰ VÀ ĐỐI TƯỢNG THỜ PHỤNG CỦA ĐẠO TỨ ÂN HIẾU NGHĨA Ở HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

**Tóm tắt:** Mỗi tôn giáo khi ra đời và phát triển đều có giáo lý, giáo luật dành cho tín đồ của mình với những đặc trưng riêng. Giáo lý, giáo luật sẽ được thể hiện một phần qua hoạt động nghi lễ tôn giáo, đời sống tôn giáo của tín đồ và đặc điểm đối tượng thờ phụng tại cơ sở thờ tự của tôn giáo ấy. Đối với đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, giáo lý và giáo luật cũng được thể hiện qua những khía cạnh trên. Tham gia các nghi lễ tôn giáo, quan sát đời sống tôn giáo của tín đồ, cách thức phối thờ tại các cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa sẽ hiểu rõ hơn những giáo lý, giáo luật của tôn giáo này. Qua bài viết này, chúng tôi (1) giới thiệu về những dạng cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa trên địa bàn huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, (2) nêu đặc điểm của đối tượng thờ phụng tại các cơ sở thờ tự của đạo.

**Từ khóa:** Cơ sở thờ tự; đối tượng thờ phụng; Tứ Ân Hiếu Nghĩa; Tri Tôn; An Giang.

### Dẫn nhập

Để có không gian sinh hoạt tôn giáo, cũng như địa điểm cho tín đồ thực hành tôn giáo của mình, Đức Bổn Sư Ngô Lợi - người sáng lập đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa - bên cạnh việc truyền đạo, đã cho lập nhiều cơ sở thờ tự từ năm 1876 đến năm 1889. Ông cho xây cất ngôi chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa đầu tiên tại xã Bình Long. Khi truyền đạo ở cù lao Ba (xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang),

---

\* Trường Đại học An Giang.

Ngày nhận bài: 08/10/2020; Ngày biên tập: 09/3/2021; Duyệt đăng: 23/3/2021.

ông cho xây thêm chùa Bửu Khánh. Đặc biệt, ở vùng đất mới ven chân núi Tượng mà Đức Bản sư chọn để xây làng lập ấp, ông đã cho xây nhiều công trình thờ tự từ chùa chiền, miếu mạo đến đình làng... để hôm nay, người gần xa biết đến nơi đây như thánh địa của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

Lúc mới đến, để có nơi thờ phụng, lễ bái, Đức Bản sư cho xây một ngôi chùa tạm tại vị trí chùa Phi Lai hiện nay. Khi cuộc sống đã ổn định, ông cho xây dựng một ngôi đình và một ngôi chùa theo kiểu “tiền đình hậu tự” tại vị trí ngôi chùa tạm. Đó là đình làng An Định và chùa Phi Lai thuộc thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Sau đó, hàng loạt các công trình thờ tự khác được dựng lên mỗi khi một làng mới được lập. Đến nay, số lượng cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn được giữ gìn và hoạt động là 75 cơ sở, được phân bố ở các địa phương trong cả nước có tín đồ theo đạo sinh sống. Riêng tỉnh An Giang có 42 cơ sở, chia làm hai dạng là cơ sở thờ tự thuộc nội thôn<sup>1</sup> và cơ sở thờ tự thuộc ngoại thôn. Trong đó, nội thôn có 37 cơ sở đều thuộc địa bàn huyện Tri Tôn và 05 cơ sở ngoại thôn tọa lạc trong và ngoài huyện Tri Tôn.

Huyện Tri Tôn của tỉnh An Giang là địa phương có nhiều nhất về cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa và từ lâu nơi đây được xem là trung tâm thánh địa của đạo. Hầu hết các dạng cơ sở thờ tự của đạo đều tập trung ở địa phương này, cụ thể là xã Lương Phi, Lê Trì và thị trấn Ba Chúc.

Cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có năm loại, bao gồm chùa/Tam Bửu tự, đình, miếu, mộc hương và Tam Bửu gia. Về quy định được thể hiện trong giáo lý, giáo luật của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đặc điểm phối tự thờ phụng của các dạng cơ sở thờ tự này có những nét chung cơ bản nhưng đối với từng dạng cơ sở thờ tự sẽ có sự khác biệt mang đặc trưng riêng và là yếu tố để phân biệt các dạng cơ sở thờ tự với nhau.

### **1. Các loại hình cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa**

Theo số liệu thống kê trong văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa lần thứ II, nhiệm kỳ 2015-2020, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

có tổng cộng 75 cơ sở thờ tự, được phân bố ở nhiều địa phương trong nước. Trong đó, nội thôn được hiểu là bốn thôn (An Thành, An Lập, An Hòa, An Định) thuộc xã Lương Phi, Lê Trì và thị trấn Ba Chúc, với 37 cơ sở, gồm có: 15 chùa, 4 đình, 14 miếu, 4 mộ hương. Ngoại thôn được hiểu là ngoài bốn thôn nêu trên thuộc địa phận tỉnh An Giang và những tỉnh thành khác trong cả nước, với 38 cơ sở, gồm có: An Giang: 5, Vĩnh Long: 5, Tiền Giang: 9, Bến Tre: 5, Bình Định: 1, Đồng Nai: 2, Kiên Giang: 4, Đồng Tháp: 2, Sóc Trăng: 1, và Hậu Giang: 3. Với tổng cộng 42 cơ sở thờ tự của Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang thì chỉ có một cơ sở thuộc huyện An Phú, còn lại 41 cơ sở đều thuộc huyện Tri Tôn.

### 1.1. Chùa

Trong các loại cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, chùa là loại cơ sở thờ tự có số lượng lớn nhất (15 cơ sở). Theo giáo luật của đạo, tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa là cư sĩ tại gia. Chùa chỉ có thờ tự mà không có tăng ni như chùa Phật giáo. Cho nên, chùa của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là nơi thờ tự và được xem là cõi Tây phương trên trần gian để tín đồ đến đây cúng bái. Với quan niệm đó nên những ngày đầu khi mỗi đạo hình thành, mỗi khi khai hoang lập làng, lập ấp đến đâu thì việc quan trọng trước hết là phải dựng lên một ngôi chùa. Là ngôi chùa đầu tiên của mỗi thôn, những ngôi chùa này đều được gọi chung là *Tam Bửu tự*. Để phân biệt Tam Bửu tự của từng thôn, người ta lại gắn theo đó là tên thôn. Sau này, để mở rộng thêm không gian sinh hoạt tôn giáo đáp ứng số lượng tín đồ ngày càng tăng theo thời gian, những ngôi chùa khác ở các thôn lần lượt ra đời.

Thôn An Lập có 02 ngôi chùa, gồm: *Tam Bửu tự An Lập* (thuộc thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, được xây dựng vào năm 1890, trải qua 3 lần trùng tu vào các năm 1949, 1982, 1991) và *Vạn Linh tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1830, trải qua 3 lần trùng tu vào các năm 1949, 1982, 1991).

Thôn An Định có 06 ngôi chùa, gồm: *Tam Bửu tự An Định* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1882, trải qua 5 lần trùng tu vào các năm 1886, 1888, 1949, 1970, 1980), *Linh Bửu*

*tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, không rõ năm xây dựng và những lần trùng tu), *Hội Đồng tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng trước năm 1880 và trùng tu vào năm 1961), *Thanh Lương tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1879, trải qua 5 lần trùng tu vào các năm 1888, 1949, 1965, 1980, 2001), *Phi Lai tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1877, trải qua 5 lần trùng tu vào các năm 1886, 1888, 1949, 1969, 1979), *Long Châu tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1883, trải qua 4 lần trùng tu vào các năm 1945, 1956, 1972, 1978).

Thôn An Thành có 03 ngôi chùa, gồm: *Tam Bửu điện An Thành* (thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, không rõ năm xây dựng, trải qua nhiều lần trùng tu), *Châu Linh tự* (thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, được xây dựng vào năm 1882, trùng tu vào năm 1976), *Liên Kỳ tự* (thuộc ấp An Ninh, xã Lương Phi, xây dựng vào năm 1892, trùng tu vào năm 1989).

Thôn An Hòa có 03 ngôi chùa, gồm: *Tam Bửu tự An Hòa* (thuộc thị trấn Ba Chúc, xây dựng vào năm 1882, qua 2 lần trùng tu vào các năm 1889, 1975), *Bửu Linh tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, xây dựng vào năm 1884, qua 2 lần trùng tu vào các năm 1960, 1980), *Phổ Đà tự* (thuộc thị trấn Ba Chúc, xây dựng vào năm 1882, trùng tu vào năm 1972).

Bên cạnh những ngôi chùa thuộc nội thôn, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn những ngôi chùa thuộc ngoại thôn, gồm: *Bửu Sơn Thạch tự* (thuộc ấp Tô Lợi, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn), *Long An tự* (thuộc khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn), *Bát Cung tự* (thuộc khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn), *Tam Bửu Điện* (thuộc khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn) và *Vĩnh Bửu tự* (thuộc ấp 1, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú).

### **1.2. Đình**

Với chủ trương mỗi làng khi được thành lập phải có một ngôi chùa và một ngôi đình, theo mô típ “tiền đình, hậu tự”, cho nên đình ở các làng có đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa không nhiều về số lượng

nhưng mỗi làng đều có. Tương ứng với bốn nội thôn là bốn đình làng. Con số đó không thay đổi cho đến ngày nay. Đình làng của thôn nào sẽ được đặt tên theo tên thôn đó. Đình An Định thuộc thôn An Định nằm trên địa bàn thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1877, trải qua 5 lần trùng tu vào các năm 1886, 1888, 1949, 1969, 1979. Đình có chung khuôn viên với chùa Phi Lai. Đình An Hòa chung khuôn viên với chùa Phổ Đà, thuộc thôn An Hòa, nằm trên địa bàn thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1882, trùng tu lại vào năm 1972. Đình An Thành thuộc thôn An Thành, có khuôn viên chung với chùa Châu Linh, được xây dựng vào năm 1883 và trùng tu lại vào năm 1976, nay thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn. Đình An Lập thuộc thôn An Lập, chung khuôn viên với chùa Vạn Linh, được xây dựng vào năm 1889, đã trải qua 3 lần trùng tu và lần gần nhất là vào năm 1991. Đình tọa lạc tại thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn.

Không theo mô típ cấu trúc như đình làng Bắc Bộ, phải gắn liền với cổng làng, cây đa, bến nước, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa mang nét chung của đình làng Nam Bộ. Về quy mô, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa nhỏ gọn và đơn giản hơn. Nó không có mái cong và bề thế như đình Bắc Bộ. Đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa có diện tích khiêm tốn, không gian hẹp và được thiết kế theo kiểu nhà tứ tượng<sup>2</sup>. Nhưng điều đặc biệt của đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa thể hiện nét khác biệt lớn so với đình làng truyền thống, đó là ở đối tượng được suy tôn và thờ tự trong đình. Thông thường, đối tượng được tôn thờ trong đình phải là Thành hoàng Bản Cảnh. Vị thành hoàng này là nhân vật có thật hoặc đối tượng nào đó được nhân dân tưởng tượng, “thiên hóa” cho những quyền năng đặc biệt, đồng thời phải được vị vua thời đó sắc phong thần. Nhưng đối tượng chính được thờ ở đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa không phải như vậy. Vị thần này được gọi chung với danh xưng là *Thành hoàng Bốn bảo Dương kiềng Thổ địa Chánh thần* cho cả bốn đình thuộc bốn nội thôn. Bên cạnh các đối tượng chung được thờ trong đình làng truyền thống, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn có những đối tượng thờ tự khác mà đạo này quy định.

### 1.3. Miếu

Miếu của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là một công trình kiến trúc nhỏ, được xây theo kiểu nhà tứ tượng, dùng để làm nơi thờ các đối tượng chủ yếu thuộc tín ngưỡng dân gian. Đây là những nhân vật có thật hoặc được thần hóa bởi người dân.

Theo câu liên trong đồ thờ của Đức Bồn sư ghi lại: “*Phi Thanh Long Tam Bồng Linh Hội, Tú Sơn Đình Hồi Mã Vạn Tiên*”, nghĩa là có tổng cộng 14 cảnh miếu, nhưng thực tế chỉ 13 miếu. Theo niềm tin của tín đồ trong mỗi đạo, ngôi miếu thứ 14 có tên gắn với chữ “Hồi” trong cụm từ “*hồi thế giao ngôn*”, có nghĩa là đến một thời khắc đã định, Đức Bồn sư sẽ tái xuất dựng lên ngôi miếu này để lấy nơi đó lập trường thi.

Theo thống kê thực tế, đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có tổng cộng 13 miếu nội thôn và 1 miếu ngoại thôn. Miếu nội thôn gồm: 6 miếu thuộc thôn An Định, 3 miếu thuộc thôn An Hòa, 3 miếu thuộc thôn An Thành và 1 miếu thuộc thôn An Lập. Cụ thể như sau:

Thôn An Định có 06 ngôi miếu, gồm: *Sơn Thân miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1880, đã trải qua 3 lần trùng tu vào các năm 1949, 1965, 1981; *Bồng Lai miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1882 và trùng tu vào năm 1980; *Tú Dương miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1884 và trùng tu vào năm 1976; *Vạn Ban miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1885 và trùng tu vào năm 1980; *Phương Gia miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1889 và trùng tu vào năm 1961; *Mã Châu miếu* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1880, trải qua 4 lần trùng tu vào các năm 1951, 1973, 1979 và 2004.

Thôn An Thành có 03 ngôi miếu, gồm: *Cửu Phẩm miếu* thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, được xây dựng vào năm 1888 và trùng tu vào năm 1980; *Cửu Thiên miếu* thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, được xây dựng vào năm 1883 và trùng tu vào năm 1981; *Sơn Thân miếu* thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, được xây dựng vào năm 1883, trải qua 2 lần trùng tu vào năm 1978 và 1980.

Thôn An Hòa có 03 ngôi miếu, gồm: *Miếu Bà Hỏa* thuộc thị trấn Ba Chúc, xây dựng vào năm 1912, được trùng tu vào các năm 1850, 1981; *Miếu Kim Tra* thuộc thị trấn Ba Chúc, xây dựng vào năm 1889, được trùng tu vào các năm 1983, 1995; *Miếu Bà Cố* thuộc thị trấn Ba Chúc, được xây dựng vào năm 1888, trải qua các lần trùng tu.

Thôn An Lập chỉ có duy nhất một ngôi miếu là *Long An miếu*. Ngôi miếu này thuộc ấp An Thạnh, xã Lê Trì, không rõ năm xây dựng cũng như các mốc thời gian về việc trùng tu sửa chữa miếu.

Miếu thuộc ngoại thôn chỉ có 01 cơ sở là *Phước Linh miếu*. Ngôi miếu này tọa lạc tại khóm Núi Nước, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn. Về các mốc thời gian xây dựng, cũng như trùng tu không được ghi chép lại nên người trong đạo chỉ biết ngôi miếu này xuất hiện trong khoảng thời gian đó mà không có thời gian chính xác.

#### **1.4. Mộc Hương**

Một dạng cơ sở thờ tự khá lạ và không phổ biến ở các tôn giáo khác, nhưng đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có, là mộc hương. Mộc hương có thể xem là một công trình phụ, nằm trong tổng thể một ngôi chùa, nhưng không thể thiếu trong mặt bằng kiến trúc chung, được thiết lập mỗi khi đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa xây dựng một thôn mới ở giai đoạn trước kia. Gắn với bốn ngôi đình và bốn Tam Bửu tự thuộc bốn thôn là bốn mộc hương. Mộc hương cũng không có tên riêng mà lấy tên theo tên thôn để tiện cho việc phân biệt, gồm mộc hương thôn An Định, mộc hương thôn An Hòa, mộc hương thôn An Thành và mộc hương thôn An Lập.

Mộc hương chùa Vạn Linh thuộc thôn An Lập, nay thuộc địa bàn thị trấn Ba Chúc, nằm trong khuôn viên của chùa Vạn Linh, được xây dựng vào năm 1891, đã trải qua 3 lần trùng tu vào các năm 1949, 1982, 1991.

Mộc hương chùa Phi Lai thuộc thôn An Định, nay thuộc thị trấn Ba Chúc, nằm trong khuôn viên của chùa Phi Lai, xây dựng vào năm 1877 và được trùng tu vào năm 1979.

Mộc hương chùa Châu Linh thuộc thôn An Thành, nay thuộc ấp An Thành, xã Lương Phi, nằm trong khuôn viên của chùa Châu Linh, được xây dựng vào năm 1883 và trùng tu vào năm 1976.

Mộc hương Tam Bửu tự An Hòa thuộc thôn An Hòa, nay thuộc thị trấn Ba Chúc, nằm trong khuôn viên của Tam Bửu tự An Hòa, được xây dựng vào năm 1889, không rõ năm trùng tu sửa chữa.

### **1.5. Tam Bửu gia**

Tam Bửu gia được xem là phủ thờ của một gánh nên bất buộc gánh nào cũng phải có. Tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa thường hay nói “làng có Tam Bửu tự, gánh có Tam Bửu gia”. Tam Bửu gia với chức năng là nơi để thờ tự dòng tộc Trưởng gánh, cửu huyền thất tổ nội ngoại của bá tánh, đồng thời là nơi diễn ra các nghi thức cúng kiếng trong gánh, nơi nội bộ gánh bàn bạc và giải quyết khi hữu sự. Vị trí được chọn để Tam Bửu gia tọa lạc thường gần nhà của Trưởng gánh, hoặc khu vực có đông người thân của dòng tộc Trưởng gánh sinh sống. Ngày nay, Tam Bửu gia hầu hết đều được xây bằng tường gạch, mái tôn kiên cố bằng sự đóng góp của thân bằng trong gánh. Kiểu kiến trúc cũng đơn giản và phần lớn là giống nhau giữa các Tam Bửu gia, chỉ khác ở quy mô lớn nhỏ hoặc đặc điểm vật liệu.

Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa có tổng cộng 24 gánh nên tương ứng có 24 Tam Bửu gia. Các công trình này đều được đặt tên là Tam Bửu gia, riêng đối với gánh Bửu Minh đường lại gọi là Bửu Minh đường. Theo lời giải thích của tín đồ gánh Bửu Minh đường thì đó là sự ưu ái của Đức Bôn sư khi còn sống đã dành cho vị học trò út của mình. Tên gọi Bửu Minh đường có nghĩa là ngôi nhà quý và sáng. Vị Trưởng gánh đầu tiên của gánh Bửu Minh đường là học trò út của Đức Bôn sư, người gắn bó với Đức Bôn sư hơn hết. Hiện nay, hậu duệ của vị học trò út này vẫn đang sinh sống tại ngôi nhà này và luôn giữ gìn, trông coi, cũng như thực hiện các nghi thức thờ cúng một cách kính cẩn. Hàng năm, tại Bửu Minh đường, người nhà và thân bằng trong gánh tổ chức cúng Đối kỵ ông Cố, theo cách gọi của tín đồ trong gánh về vị học trò út này, rất long trọng.

## 2. Đặc điểm đối tượng thờ phụng tại các cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa

### 2.1. Thờ phụng tại chùa

Đối tượng thờ tự trong chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có nhiều điểm khác biệt so với chùa Phật giáo Bắc tông, ngoại trừ hai ngôi thờ Phật Thích Ca Mâu Ni và Thập điện Diêm Vương. Nhưng về hình thức thể hiện, hai ngôi thờ này cũng không giống ở chùa Phật giáo Bắc tông. Chùa tất nhiên phải thờ Phật nhưng chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa ngoài thờ chư Phật còn thờ thêm các đối tượng thuộc Nho giáo và Đạo giáo. Không chỉ vậy, những đối tượng thuộc tín ngưỡng dân gian, những tiên hiền hậu hiền có công trong việc khai sáng và truyền bá đạo... cũng được thờ tại chùa. Khác biệt hơn nữa khi cửu huyền thất tổ bên nội và bên ngoại của bá tánh cũng là đối tượng được chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ. Vậy là có khá nhiều đối tượng không xuất hiện trong chùa Phật giáo Bắc tông được chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ tự.

Cách bày trí các ngôi thờ trong chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng là một điều đặc biệt. Không có bất kỳ ảnh thờ hay cốt tượng xuất hiện trong chùa, ngay cả ngôi thờ các chư Phật, ngoại trừ ảnh thờ ở ngôi Quan Thánh đế quân. Ngôi thờ chư Phật tại chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa vô cùng đơn giản. Nó chỉ là bàn thờ mang nét đặc trưng riêng của đạo. Đó cũng là quy định chung cho tất cả các ngôi thờ khác trong chùa và ở các dạng cơ sở thờ tự khác của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, kể cả tại tư gia của tín đồ. Việc bày trí thờ tự tại các cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói chung và chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa nói riêng chỉ mang tính nghi thức.

Chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa bày biện rất nhiều bàn thờ. Mỗi bàn thờ đều có hai phần là *tiền nghi* và *hậu tự*. Trên tiền nghi, người ta đặt lư hương, chân đèn, bình hoa và chum đựng nước. Hậu tự thấp hơn, ở ngay phía sau tiền nghi, có trải chiếu, đặt gối vuông màu vàng hoặc đỏ và quạt nan, trên có đôi lọng che phủ, là nơi dâng các phẩm vật trong các dịp lễ cúng. Tín đồ cũng tin đó là nơi đối tượng được

tôn thờ sẽ về ngự, nghỉ ngơi và thụ hưởng phẩm vật dâng cúng, cũng như chứng kiến tín đồ khấn vái. Không đặt cốt tượng hay ảnh thờ, nhưng ở các ngôi thờ của chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, người ta lại đặt những bức tranh vẽ cảnh thiên nhiên với chủ đề rừng núi, sông ngòi hay đơn giản là vườn nhà..., được lồng kính, trang hoàng đẹp mắt. Có khi, trong khung kính là những *đai tự*. Cấu trúc bàn thờ như thế là giống nhau ở tất cả các dạng cơ sở thờ tự của đạo, cũng như tại tư gia của mỗi tín đồ, chỉ khác nhau về kích thước và chất liệu. Cần nói thêm, một số bàn thờ vì lý do về không gian mà không bố trí đủ hai phần tiền nghi và hậu tự.

Trong việc thờ tự, theo khảo sát của chúng tôi, chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có những quy định chung về đối tượng thờ tự cũng như cách bố trí các ngôi thờ tự. Tuy nhiên, sự khác biệt giữa các chùa thể hiện ở đối tượng thờ tự chính phụ, vị trí bố trí các ngôi thờ tự, số lượng bàn thờ... vẫn có. Mỗi ngôi chùa dường như có sự biến cải cho phù hợp với điều kiện không gian, với nét riêng của địa bàn tọa lạc, hoặc vì nguyên nhân nào khác mà chúng tôi chưa tìm được lời giải thích thỏa đáng. Chính vì sự không đồng nhất hoàn toàn như vậy nên khi trình bày về việc thờ tự tại chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, chúng tôi sẽ trình bày những điểm chung, đồng thời nêu ra những điểm khác biệt.

Những đối tượng được thờ phổ biến ở chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa là Chánh Đức Thiên La thần, Thổ Trạch Long thần, Chư vị, Tả - Hữu Mạng thần quan, thần Chung, thần Cổ, Hộ pháp, Tiền hiền - Hậu hiền, Thánh, Hội đồng chư Phật, Thập điện Diêm Vương, Bản sư, Bá tánh, Thiên hoàng, Địa hoàng, Tiên tẩn - Hậu tẩn, Cửu huyền, Tam giáo,... Những đối tượng này được bố trí ở từng khu vực riêng, tùy vào vị trí chính phụ hoặc căn cứ theo chức năng.

Chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa thường có quy mô nhỏ và không phân thành nhiều hạng mục. Chùa được chia thành hai khu vực, với khuôn viên chùa là phần đất trồng trước sân và phần chính điện gồm sảnh trước, tiền điện và hậu điện. Khi đến chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, từ ngoài sân chùa đã thấy đặt bàn thờ, tiếp đến là sảnh

trước, tiền điện và sau cùng là hậu điện. Chúng tôi trình bày theo góc quan sát trực diện từ ngoài vào và từ đó xác định trái phải khi miêu tả vị trí thờ tự. Ở khu vực sân chùa, ngay vị trí chân cột cờ chùa sẽ là bàn thờ Mộc Trụ thần quan (thần Gõ). Bàn thờ này được lập khi làm lễ dựng nêu. Nó được thiết kế thấp, nhỏ gọn và bày trí đơn giản, không gồm tiền nghi và hậu tự. Gần vị trí cột phướn, nằm theo trục thẳng từ ngoài vào là bàn Thông Thiên chia thành hai tầng với tầng trên thờ Chánh Đức Thiên La thần (Trời), tầng dưới thờ Thổ Trạch Long thần (Đất). Hầu như chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa nào cũng thờ các đối tượng này ở vị trí sân chùa. Những cơ sở thờ tự khác, cũng như tại tư gia cũng có thờ. Đến khu vực sảnh trước của chùa, những đối tượng được thờ là Chư vị, Tả Mạng thần quan (Tả thần), Hữu Mạng thần quan (Hữu thần), Tứ Sanh, Thần Thổ... Nhưng không phải chùa nào cũng có đủ, mà thường là Chư vị, Tả thần và Hữu thần. Đặt ở vị trí cửa ra vào tiền điện của chùa, giữa là bàn thờ Chư vị và hai bên là hai bàn thờ Tả thần và Hữu thần. Đôi khi, những bàn thờ này được đặt ở vị trí khác trong chùa hoặc thay thế bằng đối tượng thờ khác. Chẳng hạn, chùa Hội Đồng và chùa Phổ Đà đặt bàn thờ Chư vị ở hậu điện, chùa Liên Kỳ thay vào vị trí Tả thần và Hữu thần là Tả Thần tà và Hữu Quốc lữ. Bàn thờ các ngôi thờ này cũng bày biện đơn giản và không đủ hai phần tiền nghi – hậu tự.

Đến khu vực tiền điện của chùa, ở trục giữa, từ ngoài thẳng vào là bàn thờ Thánh, sát vách chính điện là bàn thờ Hội đồng chư Phật hay được tín đồ quen gọi là bàn thờ Tây Phương cực lạc. Bàn thờ Thánh ở các chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có nhiều cách gọi, như Lục thánh, Lục tổ thánh hay Thất thập nhị hiền và thường được đặt ở vị trí giữa, thuộc không gian phía trước của tiền điện. Về thờ Thánh, có chùa đặt thêm bàn thờ Quan Thánh đế quân, như: Tam Bửu tự An Định, Tam Bửu tự An Thành, nhưng Tam Bửu tự An Thành gọi là Già Lam Chơn Tể Quan Thánh đế quân. Trung tâm tiền điện là nơi đặt ngôi thờ đối tượng chính của chùa. Bàn thờ này được bố trí cao và lớn hơn hết. Tùy theo từng chùa mà đối tượng thờ chính có

khác nhau. Chẳng hạn, chùa Phi Lai thờ Ngọc Hoàng, chùa Tam Bửu An Định thờ Quan Thánh, chùa Núi Nước thờ Hội đồng thượng Phật...”. Tại bàn thờ Hội đồng chư Phật, ngay bên dưới, có một bàn thờ thấp và nhỏ là bàn thờ Thập điện Diêm Vương, tượng trưng cho cõi U Minh.

Hội đồng chư Phật là ngôi thờ khá phổ biến mà gần như chùa nào cũng có. Nhiều chùa xem đây là đối tượng thờ chính. Những nghi thức chính trong các lễ cúng của đạo đều diễn ra trước ngôi thờ này. Hai bên trái phải bàn thờ Hội đồng chư Phật thường bố trí ngôi thờ Thiên hoàng và Địa hoàng. Liên trước và thấp hơn bàn thờ Hội đồng chư Phật là bàn thờ Trung Thiên giáo chủ Bồn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Một số chùa có ngôi thờ này, như chùa Châu Linh, Liên Kỳ, Tam Bửu tự An Thành, Bửu Linh. Trong khi đó, ở vị trí này, các chùa Hội Đồng, Long Châu, Phổ Đà, Tam Bửu tự An Hòa, Tam Bửu tự An Lập lại đặt bàn thờ Bồn sư. Trước bàn thờ Tây phương cực lạc, người ta đặt bàn kinh tháp, vừa tầm người ngồi, trên có chuông, mõ, dùng để đặt kinh sách trong những lễ cúng. Ở khu vực này, đặc biệt, chùa Phi Lai có thờ thêm biểu tượng của đạo - bức Trần Điều, được treo trên vách ở giữa chính điện mà ở những chùa khác không có.

Trung tâm tiền điện là vậy. Còn hai bên chính điện (sát vách), chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa có những ngôi thờ khác, được bố trí đối xứng từng cặp thành hai dãy tả hữu, hướng mặt ra giữa. Thông thường từ ngoài vào, sát vách bên trái là bàn thờ thần Chung (chuông) và đối diện là bàn thờ thần Cỗ (trống) ở sát vách bên phải. Về tên gọi, hai ngôi thờ này có chùa gọi đầy đủ là Hộ pháp thần Chung và Hộ pháp thần Cỗ. Một số chùa không có hai ngôi thờ này, như chùa Hội Đồng, Bửu Linh, Phổ Đà, Tam Bửu tự An Hòa, Vạn Linh và Tam Bửu tự An Lập. Kế tiếp với bàn thờ thần Chung là bàn thờ Tiên hiền và đối diện là bàn thờ Hậu hiền. Có trường hợp như chùa Long Châu lại gom chung Tiên hiền và Hậu hiền thành một bàn thờ. Nối tiếp bàn thờ Tiên hiền là bàn thờ Cửu huyền, phần lớn chỉ có mặt ở các Tam Bửu tự. Riêng chùa Long Châu có thờ,

nhưng với tên gọi là Cửu huyền nội Tổ và ngoại Tổ, ý nói đến cửu huyền của Thầy Tổ, vì chùa thờ thân mẫu của Đức Bổn sư. Bàn thờ cửu huyền được bố trí sát vách bên trái chính điện là Cửu huyền bên nội và đối diện sát vách bên phải là Cửu huyền bên ngoại. Liên kề bàn thờ Cửu huyền là bàn thờ Bá tánh, cũng được đặt ở vị trí đối diện nhau, sát hai vách tiền điện. Tên gọi của ngôi thờ này cũng được gọi khác nhau, tùy theo từng chùa. Có chùa gọi là Tiền bá tánh và Hậu bá tánh, có chùa gọi là Tả bá tánh và Hữu bá tánh, có khi lại phân thành Bá tánh nam và Bá tánh nữ. Ở tiền điện, còn một ngôi thờ nữa, có mặt khá phổ biến ở chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đó là bàn thờ Hộ pháp. Bàn thờ này thường được đặt ở ngay chính giữa, phía trước của khu tiền điện, cũng có khi được đặt sát vách bên trái hoặc bên phải tiền điện, với chức năng như vị thần trông coi và kiểm soát “tâm” của người ra vào chùa. Có nhiều dạng hộ pháp khác nhau, như Hộ pháp Phật có mặt ở chùa Liên Kỳ, Long thần Hộ pháp ở chùa Bửu Linh, Tam châu Hộ pháp ở chùa Long Châu, Hộ pháp Long Thiên ở chùa Phi Lai, v.v...

Hậu điện chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa được ngăn ra với tiền điện bởi một bức vách treo Trần Điều. Những bàn thờ trong hậu điện được đặt sát vách và quay lưng về hướng tiền điện. Phần nhiều, chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa đặt bàn thờ Lịch đại tổ sư ở hậu điện và hai bên là bàn thờ Tiền tán, Hậu tán. Ngôi thờ này có nhiều cách gọi khác nhau, như Tiền tổ hậu sư, Tổ sư, Thầy, Chánh tăng đạo sư,... Riêng hậu điện Tam Bửu tự An Định có thờ thêm Phật Thầy và Phật Trùm. Khác với những chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa khác, Tam Bửu tự An Thành lại thờ ở vị trí đó là Tây An Thiện Đạo đại sư với hai bên là Tiên tán lễ nhạc và Hậu tán lễ nhạc. Hậu điện một số chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa còn thờ các đối tượng khác, như: Tứ trọng ân ở chùa Linh Bửu, Tam Bửu tự An Thành, Tam Bửu tự An Hòa, Tam Bửu tự An Lập; Tam giáo ở chùa Linh Bửu, Hội Đồng, Thanh Lương, Long Châu, Bửu Linh, Phổ Đà, Tam Bửu tự An Hòa; Cửu huyền thủ tự ở chùa Bửu Linh, Phổ Đà, Tam Bửu tự An Hòa; Cửu phẩm liên hoa ở chùa Long Châu.

Trên là cách bày trí thờ tự phổ biến trong các chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Tuy nhiên, một số ngôi chùa có cách bày trí khác hoặc thêm vào một vài đối tượng thờ tự mà chùa khác không có. Chẳng hạn, thay vào vị trí Tả Mạng thần quan và Hữu Mạng thần quan, chùa Phi Lai và chùa Châu Linh đặt hai ngôi thờ Nam Tào và Bắc Đẩu. Tam Bửu tự An Định và Tam Bửu tự An Thành lại đặt ở vị trí đó là Tả Thần Thờ và Hữu Quốc Lũy. Tam Bửu tự An Định còn có thêm các ngôi thờ như Phật Vương ở khu vực trước của tiền điện, Phật Thầy, Đức Bồn sư và Phật Trùm ở phần hậu điện. Hoặc ngay bàn thờ Tây phương cực lạc của chùa Phi Lai, người ta thờ Tứ trụ thần Châu ở bốn góc. Đặc biệt hơn là chùa Thanh Lương, đối tượng chính được thờ tại chính điện không phải là Hội đồng chư Phật mà là Diêu Trì Kim Mẫu, hay chùa Châu Linh lại thờ Nam Hải Bạch Y Quan Âm Phật. Bên cạnh đó, một số ngôi chùa lại có thêm một hoặc một vài đối tượng khác được thờ, như: Hội đồng Tiên nữ ở chùa Thanh Lương, các đối tượng thuộc tín ngưỡng dân gian, như: Bà Diễm Bà San, Cậu Trày Cậu Quý,... thuộc chùa Thanh Lương, v.v...

## ***2.2. Thờ phụng tại đình***

Trong cách bày trí thờ tự, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa cũng có nhiều điểm thể hiện màu sắc của tôn giáo này. Bố cục mặt bằng của đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa khá đơn giản, tạm chia thành hai khu vực là sân đình và chính điện. Ở sân đình, ba ngôi thờ luôn phải có là Thần Nông ở giữa và hai bên là Bạch Hổ (trái), Thổ Công hoặc Ngũ hành (phải). Trường hợp đình An Hòa còn có thêm bàn thờ Thiên Thần và Tứ Sanh ở phía trước.

Chúng tôi chia khu chính điện ra tiền điện và hậu điện. Ở tiền điện, các đối tượng thờ tự được bố trí theo ba trục, với trục giữa và hai trục trái phải hai bên. Trục giữa, từ ngoài vào, người ta bố trí Hương án hoặc bàn thờ Thất thập nhị hiền, kế tiếp là bàn thờ Hội thánh như trường hợp đình An Hòa và An Lập. Vào trong nữa là bàn thờ trung tâm với đối tượng thờ chính là Chánh thần, mà đình An Lập gọi là Chư thần. Hai bên bàn thờ Chánh thần là bàn thờ Tả ban và Hữu ban. Ở hai trục trái phải, bố trí sát vách tiền điện là

tùng cặp đối tượng thờ. Từ ngoài vào là Thái Giám (trái) và Bạch Mã (phải) hoặc là Tiên tán (trái) và Hậu tán (phải), kế tiếp là Tiên hiền (trái) và Hậu hiền (phải). Riêng trường hợp đình An Hòa, khu vực này có thêm bàn thờ Nhơn hoàng (trái) và Ngũ hành (phải), Thiên Địa hoàng (trái) và Thổ Địa Long thần (phải), Nhất - Nhị thái tử (trái) và Tam - Tứ thái tử (phải). Ở hậu điện, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa thờ Tiên sư, với hai bên là Tiên vãng và Hậu vãng, hoặc bàn thờ Cổ hương chức như ở đình An Định. Có khi, đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa lại không chia ra hậu điện như đình An Thành.

Như vậy, đối tượng được thờ tự trong đình Tứ Ân Hiếu Nghĩa ít và đơn giản hơn rất nhiều so với đình làng truyền thống. Cách bày trí đơn giản, không tranh ảnh, cốt tượng... Các bàn thờ được trang trí không khác so với bàn thờ trong chùa Tứ Ân Hiếu Nghĩa, vẫn theo nguyên tắc chung. Điều này cũng phản ánh nét đặc trưng của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa.

### ***2.3. Thờ phụng tại miếu***

Miếu của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa dùng để làm nơi thờ các đối tượng chủ yếu thuộc tín ngưỡng dân gian. Thông thường, mỗi miếu sẽ thờ một đối tượng chính, được đông đảo người dân xung quanh tôn thờ và kính trọng, bên cạnh các đối tượng phụ khác. Để thuận tiện cho việc trình bày cách thức thờ tự, chúng tôi chia không gian miếu theo ba khu vực là sân miếu, tiền điện và hậu điện. Nhưng không phải miếu Tứ Ân Hiếu Nghĩa nào cũng bày trí thờ tự cả ba khu vực, mà có miếu chỉ bày trí ở sân trước và tiền điện, có miếu lại không phân ra hậu điện. Ở khu vực sân miếu, người ta thường đặt bàn thờ hai tầng để thờ Thiên La thần và Thổ Trạch thần như ở chùa. Tuy nhiên, bàn thờ này có miếu có, có miếu không. Chẳng hạn, miếu Bà Hòa không có bàn thờ Thiên La thần và Thổ Trạch thần, hoặc chỉ có Thiên La thần mà không có Thổ Trạch thần như miếu Tiên Sư, Bà Cố, Kim Tra. Cũng ở khu vực này, một số miếu có đặt thêm bàn thờ Bạch Hổ hoặc Thần Tà bên góc trái từ ngoài nhìn vào, đối xứng qua bên phải là bàn thờ Thổ thần, Chư vị hoặc Cậu Trày Cậu Quý. Cách bày trí này không phổ biến.

Vào khu vực tiền điện, mỗi miếu có những cách bố trí bàn thờ và đối tượng thờ khác nhau, ngoài trừ Chư vị, Hộ pháp, Hội đồng thượng Phật, Tả ban - Hữu ban, Tiền hiền - Hậu hiền là giống nhau. Tiền điện của miếu sắp xếp thờ tự theo ba trục, gồm trục giữa và hai trục trái phải sát vách. Theo hướng từ ngoài vào, ở trục giữa, bàn thờ Chư vị đặt ngay mặt ngoài cửa ra vào tiền điện, kế tiếp là Hộ pháp rồi đến Hội đồng thượng Phật và trong cùng sát vách ngăn giữa tiền điện và hậu điện là đối tượng thờ chính của mỗi miếu. Về ngôi thờ chính, mỗi miếu có một đối tượng thờ riêng. Chẳng hạn, miếu Tiên Sư thờ Tiên Sư, miếu Vạn Ban thờ Vạn Ban, miếu Cửu Thiên thờ Cửu thiên huyền nữ, miếu Bà Hỏa thờ Hỏa Tinh thần nữ, v.v... Phần lớn, những đối tượng này thuộc tín ngưỡng dân gian và gắn liền với niềm tin của người dân khu vực xung quanh miếu. Lúc nào cũng vậy, hai bên của đối tượng thờ chính, người ta luôn đặt hai bàn thờ, với bên trái là Tả ban và bên phải là Hữu ban. Nhưng ở một số miếu, chúng có sự khác biệt. Chẳng hạn, miếu Mã Châu hai bên trái phải của ngôi thờ chính là Cửu phẩm và Hồ La, miếu Kim Tra là Mộc Tra và Na Tra. Thậm chí, hai ngôi thờ này không có như ở miếu Bồng Lai và Bà Cố. Ở trục giữa, có miếu đặt thêm bàn thờ Đại Quan thần, Ngũ hành, Hương án, Thánh. Về phía trục trái của tiền điện, khu vực này bố trí các đối tượng thờ, như thần Cỗ, Tiền hiền, Mộc trụ, Nhất thái tử. Còn trục phải, những bàn thờ được đặt đối xứng từng cặp với các bàn thờ ở trục trái. Đó là thần Chung đối xứng với thần Cỗ, Hậu hiền đối xứng với Tiền hiền, Thần quan đối xứng với Mộc trụ, Nhị thái tử đối xứng với Nhất thái tử. Nhưng không phải miếu nào cũng đầy đủ như vậy, hoặc có đối tượng này hoặc có đối tượng khác, thậm chí có miếu không có hai trục đối tượng này, mà chỉ bố trí theo một trục giữa từ ngoài vào đến trong.

Khu vực hậu điện, đối tượng chính được thờ và khá phổ biến ở các miếu là Tổ sư, nhưng có khi là Chư vị Tiên cô như ở miếu Bà Cố, Tam Bửu Từ tôn ở miếu Kim Tra. Ngoài ra, hậu điện miếu còn đặt bàn thờ Tam giáo, Bá tánh và có khi có thêm bàn thờ Cửu huyền của người trông nom miếu. Về vị trí các bàn thờ ở hậu điện,

bàn thờ chính đặt sát vách ngăn giữa tiền điện và hậu điện, quay mặt ra sau. Bàn thờ Tam giáo đối diện với bàn thờ chính, còn bàn thờ Bá tánh hoặc bàn thờ Cửu huyền của người trông nom miếu đặt về bên trái hoặc bên phải của bàn thờ chính.

#### **2.4. Thờ phụng tại mộ hương**

Nhìn chung, loại hình thờ tự này khá đơn giản, với không gian tương đối nhỏ hẹp, số lượng ít và cách bày trí cũng giản đơn. Thông thường, mộ hương không đặt bàn thờ ngoài trời ở sân trước như đình, chùa hoặc miếu. Chỉ duy nhất, mộ hương An Hòa là có bàn thờ Thiên thần ở ngoài sân trước và bàn thờ Chư vị ở mặt ngoài cửa ra vào chính điện. Khu vực chính điện phần lớn tập trung thờ tự ở trục giữa với trình tự từ ngoài vào. Trước tiên là bàn thờ Hộ pháp, hoặc có khi không có như trường hợp mộ hương An Lập. Kế tiếp là một ngôi thờ mà ở mỗi mộ hương lại mỗi khác, chẳng hạn mộ hương An Đình là bàn thờ Hội đồng Lỗ ban; mộ hương An Thành là bàn thờ Thập nhị tổ sư; mộ hương An Lập là bàn thờ Tiên tổ hậu sư. Vào trong, sát vách ngăn giữa tiền điện và hậu điện là bàn thờ đối tượng thờ chính. Đối tượng thờ chính này cũng khác nhau, khi là Thập nhị công nghệ, khi là Cửu Thiên huyền nữ, hoặc Tổ sư hoặc Lịch đại tổ sư. Hai bên của ngôi thờ chính là hai bàn thờ phụ, hoặc Tam giáo và Cửu huyền ông từ, hoặc Bá tánh và Tam giáo, hoặc Tiên - Hậu vãng. Có trường hợp, hai bàn thờ này không có, như mộ hương An Hòa chỉ có bàn thờ Tổ sư ở trung tâm. Trường hợp có bàn thờ Cửu huyền thất tổ của người quản tự là vì người quản tự không có nhà riêng mà sống ở nhà hậu hoặc mộ hương.

Trong bốn mộ hương thuộc bốn thôn, mộ hương An Hòa có đối tượng thờ tự nhiều hơn hết. Ngoài những đối tượng được thờ tự như đã nói trên, ở khu chính điện của mộ hương An Hòa, theo hai trục trái phải sát vách, có bàn thờ Lục tổ (trái) đối xứng với Thiên cung Thánh mẫu (phải), Hà Tiên cô (trái) đối xứng với Tơ hồng Nguyệt lão (phải), Tu La vương (trái) đối xứng với Thủy Long thần nữ (phải).

Về khu vực hậu điện của miếu, chỉ mộ hương An Hòa và mộ hương An Lập là có phân chia ra, với đối tượng thờ chính là Thiên

nhân ở giữa và Tiền vãng Hậu vãng hai bên (mộc hương An Hòa), hoặc Tam giáo ở giữa, Cửu huyền thủ tự và Bà hai ở hai bên (mộc hương An Lập).

### **2.5. Thờ phụng tại Tam Bửu gia**

Về cách thờ tự, các Tam Bửu gia không có sự khác biệt nhau. Các ngôi thờ được quy định cụ thể và rõ ràng. Từ ngoài vào, trước sân Tam Bửu gia là bàn thờ hai tầng thờ Thiên thần và Thổ Trạch thần. Bàn thờ Chư vị được đặt ở mặt ngoài, ngay giữa cửa ra vào tiền điện. Hai cửa hai bên không đặt bàn thờ Tả - Hữu Mạng thần như ở chùa, nhưng hai ngôi thờ này thể hiện bằng hai lu hương đặt ở tầng dưới của bàn Thông Thiên.

Ngay chính giữa, sát vách ngăn với hậu điện, ngôi thờ Đức Quan Thánh được đặt ở đây. Người ta treo tranh thờ của ông nhưng không đặt lu hương. Tại vị trí trung tâm này, Tam Bửu gia phân ra thành các cấp thờ theo thứ tự từ cao xuống thấp. Ngôi thờ cao nhất là bàn thờ Tây phương cực lạc hay Hội đồng thượng Phật, kế đó và thấp hơn là bàn thờ Trung Thiên giáo chủ. Thấp hơn một bậc nhưng liền kề là bàn thờ Đức Bản sư và dưới cùng là bàn kinh với bên trên đặt chuông và mõ.

Ngay bên dưới, đặt sát đất, theo trục thẳng đứng với bàn thờ Hội đồng chư Phật là bàn thờ Thập Vương. Theo quy định của Đạo, hai bàn thờ này phải đặt ngay với nhau theo trục thẳng đứng, vì tượng trưng cho Trời và Đất, nhưng nhiều nơi không thực hiện đúng.

Đối xứng về hai bên của bàn thờ Tây phương cực lạc là bàn thờ Cửu huyền thất tổ bên nội và bên ngoài của dòng tộc trưởng gánh và của bá tánh trong gánh. Đối diện bàn thờ Tây phương cực lạc, quay lưng ra sân là bàn thờ thánh. Về phần hậu điện của Tam Bửu gia (phần phía sau, có vách ngăn với tiền điện), người ta đặt bàn thờ Tiền tổ hậu sư và Tam giáo hóa lâu. Đối tượng chính được thờ là Tiền tổ hậu sư. Ngôi thờ này được hiểu là các vị tổ của đạo mà cao nhất là Đức Bản sư. Bên cạnh ngôi thờ chính, hậu điện của Tam Bửu gia còn đặt các ngôi thờ khác như Cửu phẩm, Đức Trọng,...

### **Kết luận**

Đến nay, các loại hình cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa vẫn đang thực hiện chức năng của mình là nơi thờ phụng và không gian sinh hoạt tôn giáo của mỗi đạo. Dẫu qua thời gian, dưới tác động của nhiều yếu tố, một số cơ sở đã xuống cấp. Với tâm niệm giữ gìn những giá trị văn hóa vật chất, cũng như duy trì không gian sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, thân bằng tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa đã quyên góp tiền của và công sức để trùng tu, sửa chữa và xây mới thay thế. Tuy quy mô có thay đổi to rộng và khang trang hơn, vật liệu xây dựng hiện đại được sử dụng với màu sắc tươi mới hơn nhưng nét kiến trúc truyền thống vẫn được giữ. Điều quan trọng hơn là những quy định trong phối tự, bày trí thờ phụng hầu như được giữ nguyên không thay đổi, trừ một vài tiểu tiết bởi sự tác động của yếu tố thời đại, cũng như kết quả của sự giao thoa giữa các tôn giáo và nền văn hóa khác trong khu vực. Nhìn chung, các cơ sở thờ tự của đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa là một minh chứng cho sự phong phú đa dạng trong giáo lý của đạo, một giá trị hữu hình giúp người quan tâm sẽ hiểu rõ hơn về một trong những tôn giáo bản địa của Việt Nam có mặt trên địa bàn tỉnh An Giang./.

---

### **CHÚ THÍCH:**

- 1 Nội thôn là cách gọi để phân biệt với ngoại thôn, chỉ những tín đồ Tứ Ân Hiếu Nghĩa sống ở những địa phương thuộc bốn thôn (An Định, An Hòa, An Thành, An Lập). Bốn thôn này thuộc xã Lương Phi, Lê Trì và thị trấn Ba Chúc của huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Còn những tín đồ theo đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa nhưng sinh sống ngoài địa bàn bốn thôn (An Định, An Hòa, An Thành, An Lập) được gọi là ngoại thôn.
- 2 Tứ tượng là kiểu nhà có bộ vì kèo tạo dáng vuông trên nóc, có nhiều tầng mái và sử dụng nhiều cột đỡ. Nó là kiểu kiến trúc dành riêng cho đình, chùa, còn nhà thường để ở không được xây cất như vậy.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Minh Ngọc (2005), *Tôn giáo tín ngưỡng của các cư dân vùng Đông bằng sông Cửu Long*, Nxb. Phương Đông.
2. Hà Tân Dân (1971), *Hệ phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa*, Tủ sách sưu khảo tư liệu Phật giáo Bửu Sơn Kỳ Hương.

3. Mai Thanh Hải (2008), “Các “đạo” của nông dân châu thổ sông Cửu Long từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến đạo Lành và đạo Ông Nhà Lớn”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1, tr. 65-71.
4. Đinh Văn Hạnh (1999), *Đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa của người Việt ở Nam Bộ (1867-1975)*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Hội đoàn Tứ Ân Hiếu Nghĩa (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa, lần thứ II, nhiệm kỳ 2015 – 2020*, An Giang.
6. Phạm Bích Hợp (2007), *Người Nam Bộ và tôn giáo bản địa*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
7. Nguyễn Phước Tài (2013), *Mối quan hệ giữa các tôn giáo từ Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa đến Phật giáo Hòa Hảo ở tỉnh An Giang*, Luận văn thạc sĩ Triết học, Trường Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
8. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2017), *Địa chí An Giang*, An Giang.
9. Nguyễn Phong Vũ (2015), *Đời sống tôn giáo của tín đồ đạo Tứ Ân Hiếu Nghĩa ở An Giang hiện nay*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh.

### Abstract

#### FACILITIES AND OBJECTS OF WORSHIP OF TU AN HIEU NGHIA RELIGION IN TRI TON DISTRICT, AN GIANG PROVINCE

**Nguyen Phong Vu**  
*An Giang University*

Each religion has its own dogma and canon law for believers with specific characteristics. Dogma and canon law will be partially reflected through religious rites, the religious life of believers, and objects of worship of the religious facility. The dogma and canon law of Tu An Hieu Nghia religion in Tri Ton district, An Giang province are also expressed through the above aspects. The dogma and canon law of this religion will be clearly understood through participating in religious rituals, observing the religious life of believers at its worship facilities. This article introduces (1) the types of worship facilities of Tu An Hieu Nghia in Tri Ton district, An Giang province, (2) the characteristics of objects of worship of this religion's worship facilities.

**Keywords:** Worship facilities; object of worship; Tu An Hieu Nghia; Tri Ton; An Giang.